

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,  
CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ  
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LAI VUNG**

(Kèm theo Bản công bố số: /TTYT-KHNV-DD, ngày 09 tháng 8 năm 2024,  
của Trung tâm Y tế huyện Lai Vung)

**ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH**

Đối tượng: Hộ sinh chưa được cấp giấy phép hành nghề hoặc cần thay đổi chức danh chuyên môn.

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung**

Hộ sinh trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai, thực hiện đỡ đẻ an toàn; tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ ở mọi lứa tuổi; khám một số tình trạng bệnh lý phụ khoa thông thường; tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn và thực hiện phá thai an toàn với tuổi thai dưới 7 tuần; chăm sóc sức khỏe trẻ em; tiêm chủng mở rộng..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Công việc của nghề hộ sinh được thực hiện chủ yếu ở các bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi; khoa Sản các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, bệnh viện tuyến huyện; trung tâm y tế tuyến huyện; các trạm y tế xã, phường và cộng đồng. Cường độ làm việc của người hộ sinh tương đối cao, đòi hỏi sự tập trung và tinh thần trách nhiệm cao để đạt được sự hài lòng của người bệnh. Để đảm bảo công việc của nghề hộ sinh được tốt thì cần có môi trường làm việc đầy đủ cơ sở vật chất, dụng cụ bảo hộ lao động, trang thiết bị y tế và các nội quy, quy định nơi làm việc của hộ sinh.

Để hành nghề, người hộ sinh cần có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ về chuyên môn nghề đáp ứng với vị trí việc làm. Ngoài ra, người hộ sinh phải có lương tâm và trách nhiệm cao, hết lòng yêu nghề, luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

**1.2.1. Về kiến thức**

- Trình bày được các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, quy định về Luật khám chữa bệnh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp;
- Xác định được vai trò, phạm vi thực hành nghề nghiệp của người Hộ sinh trong công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh;
- Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng, hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;
- Trình bày được kiến thức trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh, xã hội, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng để chăm sóc thích hợp cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình của họ phù hợp với các yếu tố văn hóa của cộng đồng;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

**1.2.2. Về kỹ năng**

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sỹ, đồng nghiệp, khách hàng tổng hợp tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.
- Chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc

thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tia biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời.

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh;

- Chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc.

- Khám và nhận định tình trạng sức khỏe ba mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng.

- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ.

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp bác sỹ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn.

- Quản lý buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

**1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực hộ sinh và các quy định khác của ngành y tế.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế.

- Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

**1.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

**2. Khung chương trình thực hành 6 tháng y khoa**

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Hộ sinh là 06 tháng theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

Chuyên khoa	Khoa thực hành	Thời gian	Ghi chú
Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	1 tháng (160 tiết)	<b>Bắt buộc</b>
Sản phụ khoa	Khoa Sản	5 tháng (800)	

		tiết)	
--	--	-------	--

**\*\* Lưu ý:**

- Lịch thực hành của học viên sẽ do phòng chuyên môn Trung tâm sắp xếp để phân bổ số lượng học viên hợp lý tại các khoa cùng một thời điểm.
- Học viên thực hành luân phiên, tập trung, toàn thời gian thực hành tại các khoa.
- Tại mỗi khoa, học viên tham gia thực hành và trực theo quy định của TTYT.
- Học viên phải tham dự >90% tổng thời lượng chương trình.
- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định Điều 4 Nghị định 96/2023/CP-NĐ).

**3. Nội dung:**

**3.1. Lý thuyết**

STT	BÀI HỌC	Khoa
1	- Nhận định được người bệnh cấp cứu - Hỗ trợ cấp cứu người bệnh - Biết cách chăm sóc, theo dõi người bệnh cấp cứu: Sốc, suy hô hấp, chấn thương, ngộ độc... - Hướng dẫn người bệnh - Băng ép cố định tạm thời	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực & chống độc
2	Chăm sóc trước sinh	Khoa Sản
3	Quy trình theo dõi chuyển dạ	
4	Theo dõi biểu đồ chuyển dạ	
5	Theo dõi tim thai-con gò tử cung bằng monitor trước và trong chuyển dạ	
6	Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh	
7	Theo dõi chăm sóc sản phụ bằng huyết sau sinh	
8	Theo dõi sản phụ tiền sản giật, sản giật có sử dụng magnesium sulfate/Nicardipine	
9	Theo dõi chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau sinh	
10	Hướng dẫn bà mẹ cho bú đúng	
11	Kỹ thuật tắm-chăm sóc rốn trẻ sơ sinh	

Lồng ghép hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề, ứng xử người hành nghề... (phụ lục 1).

**3.2. Thực hành**

TT	Danh mục kỹ thuật	CHỈ TIÊU	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TRƯỚC SINH</b>		
1	Khám thai	20	
2	Chăm sóc, theo dõi thai phụ mắc bệnh truyền nhiễm	1	
3	Chăm sóc, theo dõi thai phụ bệnh lý	1	
4	Xử trí ban đầu người bệnh có bệnh lý về sản khoa	1	
5	Nghiệm pháp dung nạp Glucosu đường uống cho phụ nữ mang thai	5	
<b>II</b>	<b>TRONG SINH</b>		

6	Khám, xác định và theo dõi các giai đoạn của chuyển dạ	10	
7	Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ	10	
8	Theo dõi và truyền oxytocin trong chuyển dạ	10	
9	Theo dõi gây chuyển dạ bằng thuốc	10	
10	Xử trí sa dây rốn	1	
11	Kỹ thuật tách màng ối	1	
12	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm	10	
13	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	10	
14	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ	10	
15	Thực hiện nghiệm pháp bong rốn, đỡ rốn, kiểm tra bánh rốn	10	
16	Cắt và khâu tầng sinh môn	10	
<b>III</b>	<b>SAU SINH</b>		
17	Kỹ thuật da kề da (ngay sau đẻ, mổ đẻ)	10	
18	Chèn gạc âm đạo cầm máu	1	
19	Xử trí ban đầu bằng huyết sau sinh đường âm đạo	1	
20	Lấy khối máu tụ âm đạo; tầng sinh môn với kích thước <2x3cm	1	
21	Theo dõi đặt bóng chèn lòng tử cung để cầm máu	1	
22	Lấy bệnh phẩm để sinh thiết rau thai sau sổ rốn	1	
23	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ ngày đầu sau đẻ	10	
24	Xoa bóp vú thông tuyến sữa sau sinh	5	
25	Chăm sóc, theo dõi vết khâu tầng sinh môn sau đẻ	10	
26	Làm thuốc âm hộ; âm đạo sau đẻ	10	
27	Làm thuốc tầng sinh môn sau đẻ	10	
<b>IV</b>	<b>PHỤ KHOA-PHÁ THAI-KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH</b>		
28	Khám phụ khoa	10	
29	Xử trí ban đầu cấp cứu phụ khoa	2	
30	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân trước thủ thuật sản phụ khoa	20	
31	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân sau thủ thuật sản phụ khoa	20	
32	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân rò bàng quang-âm đạo	1	
33	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân chữa ngoài tử cung	2	
34	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân sau nạo thai trứng	2	
35	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc âm đạo	10	
36	Lấy bệnh phẩm để xét nghiệm tế bào học âm đạo, cổ tử cung	5	
37	Đặt thuốc trong điều trị viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung	5	
38	Tháo dụng cụ tử cung	1	
39	Theo dõi, chăm sóc người bệnh phá thai nội khoa	10	
<b>V</b>	<b>SƠ SINH</b>		
40	Khám phát hiện dị tật ngoài trẻ sơ sinh	1	
41	Khám sàng lọc toàn thân cho trẻ sơ sinh để phát hiện những dấu hiệu bất thường của trẻ	5	

42	Chăm sóc rốn sơ sinh	5	
43	Chăm sóc rốn sơ sinh nhiễm khuẩn	5	
44	Tắm trẻ sơ sinh	5	
45	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh ngay sau đẻ	5	
46	Hồi sức trẻ sơ sinh ngay sau sinh	1	
47	Cấp cứu sặc sữa	1	
48	Xử trí chảy máu rốn	1	
49	Chăm sóc trẻ sơ sinh được chiếu đèn điều trị vàng da	1	
50	Chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh bằng phương pháp Căng gu ru	1	
51	Tiêm chủng và theo dõi, chăm sóc sau tiêm chủng	5	

#### **4. Lượng giá người thực hành**

##### **4.1. Điều kiện thi kết thúc thời gian thực hành:** *Khi đạt đủ 2 điều kiện sau:*

- Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và đi thực hành đầy đủ (mỗi khoa chỉ được phép vắng 1 buổi với lý do phù hợp).
- Đạt trên 70% chỉ tiêu danh mục chỉ tiêu đề ra.

##### **4.2. Thi lượng giá kết thúc thực hành:** Bốc thăm bệnh nhân, tiến hành chăm sóc, thực hành thủ thuật trực tiếp trên 01 bệnh nhân tại khoa (vừa đánh giá lý thuyết vừa đánh giá thực hành).

##### **4.3. Điều kiện hoàn thành thời gian thực hành:** *Kết quả thi lượng giá kết thúc thực hành $\geq 5$ điểm.*

#### **5. Tài liệu tham khảo**

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Hộ sinh của trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

## PHỤ LỤC 1

### KIẾN THỨC PHÁP LUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ; ỨNG XỬ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

STT	NỘI DUNG
<b>I</b>	<b>Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh</b>
Bài 1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ y khoa.
Bài 2	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyển viện...
Bài 3	Quy định về bảo hiểm y tế
Bài 4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bài 5	Quy trình báo động đỏ nội viện, liên viện
<b>II</b>	<b>Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh</b>
Bài 6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: - Văn hóa ứng xử trong thực hành chăm sóc sức khỏe, - Quản lý cảm xúc; - Thực hành tình huống (đóng vai).
Bài 7	Kỹ năng tự đào tạo
Bài 8	Y học chứng cứ
Bài 9	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
Bài 10	Kiểm soát nhiễm khuẩn
Bài 11	Tham vấn tâm chủng